

Số: 03 /QĐ-UBND

Tân Thành, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Ủy ban nhân dân xã Tân Thành.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THÀNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 3 điều 14 của Thông tư số 40/2017/TT-BTC Ngày 28 tháng 4 năm 2017 Của Bộ trưởng bộ tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Nghị định số 130 /2005/NĐ-CP Ngày 17 tháng 10 năm 2005 nghị định quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Phước Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị định 34/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2012 về chế độ phụ cấp công vụ;

Căn cứ Thông tư 71/2018/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị hội thảo Quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 08/9/2011 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Phê duyệt định mức kinh phí hỗ trợ cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND tỉnh Bình Phước về việc bố trí đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội và chế độ phụ cấp kiêm nhiệm;

Căn cứ Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quy chế và tổ chức hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng



tại các xã, phường, thị trấn ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/DV ngày 25/7/2014 của Ban dân vận huyện ủy Bù Đốp về việc thành lập và hoạt động của tổ dân vận thôn, ấp, khu phố;

Căn cứ Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành trung ương về việc ban hành quy định chế độ cho hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở Đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 15/8/2011 của UBND tỉnh Bình Phước về việc bổ sung Quyết định 62/2010/QĐ-UBND ngày 29/9/2010 của UBND tỉnh ban hành quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động, biệt phái trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ tư pháp và Bộ tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 55/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Phước về quy định mức chi, chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 63/2017/TT-BTC ngày 19/6/2017 của Bộ tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 141/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 03/2016/NĐ-CP ngày 05/1/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh Bình Phước quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ và phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Thông tư số 21/2011/TT-BTC ngày 18/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về việc quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ và biểu dương, khen thưởng Người cao tuổi;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND huyện Bù Đốp về việc Phê duyệt quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Bù Đốp về việc giao dự toán, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ 6 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ 9 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của công chức Tài Chính - Kế Toán xã:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là quy chế chi tiêu nội bộ về chế độ, chính sách và mức chi đối với cán bộ, công chức, các ban ngành đoàn thể xã Tân Thành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Công chức Văn phòng – Thống kê, Công chức Tài chính – Kế toán, trưởng các ban ngành, đoàn thể, cán bộ chuyên trách, công chức xã Tân Thành chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *me*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Đảng uỷ xã;
- TT. HĐND xã;
- TT Công đoàn cơ sở xã;
- KBNN huyện (để g/d);
- Phòng TC-KH (để b/c)
- Lưu: VT, TC.



CHỦ TỊCH

me
Nguyễn Hữu Dũng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN THÀNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THÀNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2025
của Ủy ban nhân dân xã Tân Thành)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số: 342/TT – BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ – CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này được áp dụng đối với các tổ chức chính trị, các ban ngành, đoàn thể và tất cả cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách xã Tân Thành

Cán bộ Tài chính – kế toán xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công do cơ quan thực hiện, chế độ thanh toán nguồn tự chủ về kinh phí.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy chế:

- Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu Tài chính cho thủ trưởng cơ quan.
- Sử dụng tài sản công đúng mục đích, có hiệu quả.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu.
- Tạo quyền chủ động cho cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy chế:

- Phải phù hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị.
- Phải đảm bảo cho cơ quan và cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động.
- Mọi chi tiêu phải đảm bảo có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.
- Phải được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong cơ quan.

Điều 4. Căn cứ để xây dựng quy chế:

- Căn cứ chế độ tiêu chuẩn, định mức tài chính hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.
- Căn cứ tình hình thực hiện qua các năm về chi tiêu và sử dụng tài sản cơ quan.
- Căn cứ chương trình, kế hoạch các nhiệm vụ được giao trong năm.
- Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao thực hiện tự chủ.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. CHI THANH TOÁN CÁ NHÂN

Điều 5. Chi lương và các khoản phải nộp theo lương.

6. Lương và các khoản phụ cấp.

Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ và theo công việc: thực hiện theo Nghị định 92/2009/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 22/10/2009 về chức danh số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, ở xã Phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định 34/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2012 về chế độ phụ cấp công vụ; Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

- Tiền lương ngạch bậc, chức vụ và phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp khu vực thanh toán cho người lao động trên cơ sở tiền lương tối thiểu điều chỉnh được duyệt, hệ số tiền lương theo ngạch bậc, phụ cấp hiện hưởng của từng đối tượng lao động để chi trả cho người lao động.

- Ngoài biên chế theo quy định, UBND xã Tân Thành còn có tiết kiệm từng khoản chi như: Văn phòng phẩm, điện, nước sinh hoạt, công tác phí, tiếp khách...đảm bảo không phô trương, không sử dụng lãng phí nhưng hiệu quả công việc phải từng bước được nâng cao. Tiết kiệm được một phần kinh phí, hợp đồng thêm biên chế để đáp ứng cho nhu cầu công tác ở địa phương.

2. Chi phúc lợi tập thể:

Về chế độ nghỉ phép cho cán bộ được thủ trưởng đơn vị duyệt thanh toán tiền tàu xe nghỉ phép năm của cán bộ khi có giấy nghỉ phép năm, mỗi cán bộ một năm được thanh toán tiền phép không quá 1 lần. Thanh toán chế độ nghỉ phép cho các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt như về quê thăm thân nhân (tứ thân phụ mẫu) ốm đau nặng, mất... theo Thông tư 141/BTC ngày 20/10/2011 của Bộ tài chính về việc quy định chế độ phụ cấp tiền tàu xe cho cán bộ Nhà nước đi nghỉ phép hàng năm. Điều kiện thanh toán: Giấy báo tử, Giấy nhập viện, giấy xác nhận trạm y tế nếu khám chữa bệnh tại bệnh viện hoặc trạm y tế, trường hợp điều trị tại nhà phải có giấy xác nhận của UBND xã, thị trấn ghi rõ nội dung về nghỉ phép phụng dưỡng cha hoặc mẹ bị ốm.

3. Chi phụ cấp làm thêm giờ.

- Khi có nhu cầu phát sinh công việc lớn và thời gian hoàn thành công việc quá ngắn, thực sự cần sự huy động cán bộ làm thêm giờ Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước (Thông tư số 08/2005/TTLT-BNV-BTC, ngày 05/01/2005 của liên

Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức).

Tiền lương làm thêm giờ được thanh toán tối đa không quá 200 giờ/năm/người và được thanh toán theo quy định. Điều kiện có bảng chấm công đối với thực hiện làm thêm nhiều ngày/tháng hoặc giấy báo thêm giờ đối với việc làm không thường xuyên. Mẫu biểu thực hiện theo thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của bộ tài chính.

4. Chi khen thưởng thường xuyên, đột xuất.

Chi khen thưởng theo định xuất và theo Nghị định số: 91/2017 ngày 31/7/2017: chi từ nguồn hoạt động của ủy ban xã, hoạt động Đảng ủy xã.

Khen cá nhân: ủy ban nhân xã khen 0.15

Khen tập thể: ủy ban nhân dân xã khen 0.3

Khen thưởng Đảng ủy chi theo quyết định 99

Cá nhân 0.3 tập thể 0.6

5. Các khoản đóng góp theo lương

Trích nộp các khoản BHXH, BHYT và kinh phí công đoàn theo quy định của Nhà nước và quyết toán xong trong năm.

II. CHI THANH TOÁN HÀNG HÓA DỊCH VỤ - NGHIỆP VỤ CHUYÊN MÔN

Điều 6. Những quy định về chế độ chi hoạt động phục vụ chuyên môn

1. Chi công tác phí: thực hiện theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Phước Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Chế độ công tác phí được giải quyết theo số ngày đi công tác thực tế theo công văn điều động theo mức khoán:

+ Tiền xe đi Đồng Xoài và các huyện khác trong tỉnh thanh toán không vượt quá 200.000đ/lượt đi và về. Đi công tác tại Hà Nội, TPHCM và các huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, tại thị xã, thành phố thuộc tỉnh thanh toán không vượt quá 1.800.000đ/ lượt đi và về. Mức chi trong huyện từ 15 km trở nên phương tiện tự túc thì được thanh toán khoán 0,2 lít xăng/km tính theo km địa giới hành chính và giá xăng thời điểm đi công tác;

+ Tiền nghỉ trọ tại Hà Nội, TPHCM và các huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, tại thị xã, thành phố thuộc tỉnh thanh toán không vượt quá 350.000đ/ngày đêm. Tại thị xã Đồng Xoài và các huyện khác trong tỉnh thanh toán không vượt quá 200.000đ/đêm (nếu không có hóa đơn)

Trường hợp có đầy đủ hóa đơn các khoản thanh toán trên thì được thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng không vượt so với quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Phước. Đối với các văn bản Kế hoạch, báo cáo.... mang tính chất thường xuyên phải được gửi thông qua đường bưu điện, không cử người đi gửi để tiết kiệm kinh phí và thời gian. *Hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đi đường có chữ ký của thủ trưởng đơn vị, văn bản đi tập huấn, giấy xác nhận không bố trí chỗ ăn, nghỉ nơi đến tập huấn (nếu trong văn bản triệu tập không ghi cụ thể),*

lịch học (nếu có), phiếu thu (nếu có). Đối với các lớp tập huấn trong, ngoài tỉnh có xe đưa rước và được sắp xếp ăn nghỉ thì không được tính công tác phí.

+ Tiền phụ cấp lưu trú thanh toán không vượt quá 300.000đ/1 ngày công tác đối với ngoài tỉnh. Không vượt quá 200.000đ/ngày đối với trong tỉnh.

- Ngoài ra thủ trưởng duyệt chi hỗ trợ khoán công tác phí cho chủ tịch, phó chủ tịch, văn thư, kế toán và các nhiệm vụ khác khi có phân công của thủ trưởng đơn vị đi công tác mỗi cán bộ công chức kể cả cán bộ hợp đồng, cán bộ bán chuyên trách công tác trên 10 ngày/tháng trong huyện không vượt quá 400.000đ/tháng, căn cứ danh sách ký nhận làm chứng từ thanh quyết toán chi theo kỳ lương hàng tháng.

2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đi học

- Tập huấn, học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thì được thanh toán theo Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 của Bộ tài chính về việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức và Quyết định 73/2011/QĐ-UBND tỉnh Bình Phước ban hành ngày 21/12/2011, qui định về chế độ chi phí đào tạo, bồi dưỡng thu hút nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Trường hợp cán bộ, viên chức đi học nâng cao nghiệp vụ không thuộc đối tượng được qui định theo quyết định số 73/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/12/2011 thì thủ trưởng xem xét căn cứ vào tình hình kinh phí của đơn vị để quyết định hỗ trợ học phí cho phù hợp. không quá 50% học phí, tiền đi lại, tiền ăn, tiền nghỉ trên năm.

3. Chi vật tư văn phòng chi theo hóa đơn thực tế

4. Chi phí thuê mướn: chi theo hợp đồng thực tế

5. Chi mua sắm sửa chữa lớn: phân bổ theo nhu cầu cần thiết phục vụ công tác chuyên môn.

6. Chi hoạt động hè theo định mức 25.000.000đ/ năm

7. Chi hoạt động chiến lược phát triển thanh niên theo định mức không quá 50.000.000/năm

8. Chi vì sự tiến bộ phụ nữ theo định mức không quá 3.000.000đ/năm

9. Chi hoạt động trung tâm học tập cộng đồng không quá 25.000.000đ/ năm

Điều 7. Về thông tin tuyên truyền liên lạc:

- Mỗi CB chuyên trách, công chức bán chuyên trách phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, khi ra về phải tắt hết tất cả các thiết bị nhằm tiết kiệm điện. Tiền điện được thanh toán theo hóa đơn thực tế của điện lực.

- Cơ quan có sắp xếp bố trí điện thoại hợp lý bằng hình thức trang bị một số phòng có thông tin thường xuyên và không sử dụng đường dài của các phòng trừ trường hợp các phòng lãnh đạo. Điện thoại chỉ sử dụng cho công việc công không sử dụng vào việc riêng (nếu có nhu cầu riêng phải báo với người có trách nhiệm).

- Đối với internet, điện thoại bàn được thanh toán theo hóa đơn thực tế. Yêu cầu phải sử dụng đúng mục đích và hết sức tiết kiệm

- Sách báo tham khảo tài liệu : Sử dụng và mua sách tài liệu tham khảo khi thật sự cần thiết để phục vụ cho công việc chuyên môn của ngành, nhưng phải được đồng ý của Chủ tịch UBND.

Điều 8. Chi phí hội nghị:

***Chế độ chi:** thực hiện Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh Bình Phước Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Chi tiền ăn cho đại biểu, cán bộ không chuyên trách, những người không hưởng lương và khách mời dự họp: 100.000đ/đại biểu.

- Tiền nước uống cho đại biểu hội nghị: 20.000đ/ngày/đại biểu.

***Chứng từ thanh toán:**

- Chi tiền ăn có 02 hình thức quyết toán:

- + Thứ nhất: lập danh sách, số tiền sau đó cho từng đại biểu ký nhận.

- + Thứ hai: nếu họp đồng nấu ăn thì lập bản họp đồng và yêu cầu người được thuê nấu ăn cung cấp hóa đơn đồ theo từng khẩu phần ăn. Đối với tiền nước có thể lập danh sách cho ký nhận hoặc yêu cầu cơ sở bán cung cấp hóa đơn tiền nước uống.

- Các khoản thuê, mướn (nếu có) thì phải có hợp đồng và thanh lý hợp đồng.

*** Thời gian thanh toán:**

- Các ngành ứng kinh phí để tổ chức hội nghị trong 07 ngày phải thanh toán tạm ứng với Tài chính, nếu quá thời gian quy định mà ngành, tổ chức hội nghị chưa thanh toán, Tài chính tạm ngưng cấp kinh phí của ngành đó, chứng từ quyết toán về trên không kịp thời, Kho bạc không cấp kinh phí cho đơn vị hoạt động thì ngành đó phải chịu trách nhiệm trước UBND xã.

Điều 9. Chi an ninh trật tự và Dân quân tự vệ:

- Chi An ninh trật tự theo Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 quy định một số chi tiết đối với lực lượng công an xã khi làm nhiệm vụ thường trực trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trợ cấp tiền ăn ngày công 0,06 mức lương tối thiểu chung.

- Dân quân tự vệ chi theo Quyết định 36/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của UBND tỉnh về việc quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ và phụ cấp trách nhiệm quản lý đơn vị dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 10. Chi khác:

***Mức khoán chi:**

- Chi thăm hỏi, tặng quà cho gia đình chính sách, TBLS nhân ngày 27/7: 200.000đ/người đến 1.000.000đ/người.

- Chi hỗ trợ đình sản mỗi ca đình sản: 300.000đ/ca.

- Chi hỗ trợ các trường hoạt động trên địa bàn xã không quá 5.000.000đ/ trường

- Chi tiền quà cho cán bộ nữ nhân ngày 20/10, 8/3: 300.000đ/người đến 1.000.000đ/người.

- Chi tiền quà thăm các đơn vị đóng chân trên địa bàn xã, các điểm nhóm: 500.000đ/đơn vị/năm đến 2.000.000đ/đơn vị/năm.

- Chi tiền mua phân bón, chăm sóc cây cảnh: 5.000.000đ/ năm

- Chi hỗ trợ các hoạt động của công đoàn xã không quá 30.000.000đ/năm.

- Chi hỗ trợ trực tết cho các đơn vị với số tiền không quá 5.000.000đ/lần.

- Chi hỗ trợ văn phòng phẩm cho các ấp với số tiền 100.000đ/ấp/tháng.
- Chi hỗ trợ tiền tết cho cán bộ công chức, chuyên trách, bán chuyên trách với số tiền không quá 1.000.000đ/người/năm.
- Chi hỗ trợ các hoạt động cần thiết khác với số tiền hỗ trợ không quá 5.000.000đ/lần.
- Chi tiền dọn dẹp phát quang đường nông thôn cho các ấp: 5.000.000 đ/lần
- Chi tiền hỗ trợ các khu dân cư tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc: 5.000.000 đ/ KDC.
- Chi tiền hỗ trợ KDC ấp Tân Hiệp xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu: 10.000.000 đồng.
- Chi hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền của ấp: 1.000.000 đồng/ lần
- Chi hỗ trợ tiền điện cho các nhà văn hóa: 300.000 đ/ tháng
- Chi hỗ trợ sơn sửa, duy tu lại nhà văn hóa các ấp: 2.000.000 đ/năm
- Chi hỗ trợ tiền cho thanh niên chuẩn bị lên đường nhập ngũ nhân dịp tết Nguyên đán: 1.000.000 đồng/ thanh niên
- Chi tiền mua quà cho thanh niên chuẩn bị lên đường nhập ngũ nhân dịp tết Nguyên đán: 500.000 đồng/ thanh niên.
- Chi hỗ trợ tiền cho thanh niên lên đường nhập ngũ: 1.000.000 đồng/ thanh niên.
- Chi tiền mua quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ: 500.000 đồng/ thanh niên.
- Chi hỗ trợ tiền thăm tân binh: 1.000.000 đồng/ thanh niên.
- Chi tiền mua quà Tân binh: 500.000 đồng/ thanh niên.
- Chi thăm hỏi người uy tín ốm đau 1.000.000 đồng/ lần
- Chi hỗ trợ xăng xe người uy tín 100.000đ/ tháng
- Chi hỗ trợ hoạt động y tế 7.000.000đ/ lần
- Chi hỗ trợ hoạt động khối đoàn thể 10.000.000đ/lần/ khối, riêng mặt trận 15.000.000đ/ lần
- Chi hoạt động, xây dựng văn bản HĐND 60.000.000đ/năm
- Chi hỗ trợ đại biểu hội đồng truy cập công nghệ thông tin 100.000đ/tháng
- Kinh phí tiếp xúc cử tri hội đồng nhân dân tỉnh 10.000.000đ/năm
- Chi hoạt động XĐGN 10.000.000đ/ năm
- Hoạt động hội đồng Y 5.000.000đ/năm
- Chi kinh phí hoạt động khu dân cư ấp: 5.000.000đ/ấp
- Chi công tác hòa giải theo thông tư 100/TTLT/BTC-BTP 5.000.000đ/năm
- Chi kiểm soát thủ tục hành chính theo QĐ 60/2013 5.000.000đ/năm



- Chi giám sát cộng đồng mặt trận, ban TTND 5.000.000đ/năm
- Chi kinh phí tiếp dân bộ phận một cửa 10.000.000đ/năm
- Chi bộ phận một cửa 21.600.000đ/ năm
- Chi công tác hiến máu nhân đạo 10.000.000 đồng/năm
- Chi hoạt động hội khuyến học theo QĐ 281/Ttg H.K.H 5.000.000đ/năm
- Kinh phí học tập và làm theo tấm gương đạo đức HCM 20.000.000đ/năm
- Kinh phí hoạt động của công an xã chi theo QĐ 40/2015 UB tỉnh 78.000.000đ/năm
- Chi hỗ trợ quà tết đối với cán bộ, lãnh đạo đã nghỉ hưu không quá 1.000.000đ/người.
- Chi hỗ trợ quà tết cho đảng viên cao tuổi đảng, đảng viên nghèo, các bí thư chi bộ không quá 1.000.000 đ/người.
- Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn tùy vào kinh phí của đơn vị, mức chi đối với cán bộ công chức không quá 1.000.000đ/năm.

Chi tiếp khách chi theo Thông tư 71/2018/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị hội thảo Quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Điều 11. Định mức chi tiêu từ nguồn tiết kiệm kinh phí thường xuyên:

Nguồn kinh phí tiết kiệm được từ chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế quản lý hành chính là do tập thể cán bộ, công chức trong cơ quan thực hiện tiết kiệm có được, cho nên việc chi tiêu từ nguồn này cũng phải đảm bảo đúng mục đích và đúng quy định. Và tính tăng thu nhập cán bộ, công chức trong cơ quan căn cứ vào kết quả của năm trước và khả năng của năm kế hoạch. Từng cán bộ, công chức phải thực hành tiết kiệm từng khoản chi như văn phòng phẩm, photo, điện thoại, điện thắp sáng, công tác phí, không sử dụng lãng phí nhưng hiệu quả công việc phải từng bước được nâng cao.

Điều 12. Về thu – chi từ nguồn thu các khoản được trích theo quy định:

Các khoản thu vượt được sử dụng theo Nghị định 163/2016/NĐ-CP để chi cho việc tăng lương như: hỗ trợ tiền tết cho các bộ, công chức, các bộ không chuyên trách ở xã và các bộ thôn ấp; chi xây dựng cơ bản.

Điều 13. Điều khoản thi hành:

Quy định này được áp dụng thực hiện kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2024, những quy định trước đây trái với quy chế này điều bị bãi bỏ.

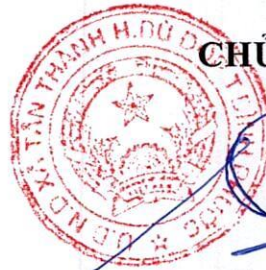
Các tổ chức chính trị xã hội, các ngành đoàn thể và tất cả Cán bộ, công chức thuộc UBND xã Tân Thành thực hiện theo chế này.

Giao cho Công chức Tài chính – Kế toán theo dõi, đề xuất, báo cáo Thường trực UBND xã.

Trong quá trình thực hiện quy định, nếu có gì khó khăn vướng mắc hoặc cần góp ý để bổ sung, điều chỉnh thì báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét giải quyết và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế./. *lke*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- TT Công đoàn cơ sở xã;
- KBNN huyện (để g/d);
- Phòng TC-KH (để b/c)
- Lưu: VT, TC.



CHỦ TỊCH

Ha
Nguyễn Hữu Dũng

